

Số: 29/KH-MNXHB

Xuân Hồng, ngày 15 tháng 11 năm 2025

## KẾ HOẠCH Tuyển sinh năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, nhu cầu gửi con của các bậc phụ huynh học sinh;

Trường mầm non Xuân Hồng B xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 như sau:

### I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi quy định thuộc địa bàn thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5 (miền Xuân Thượng) và xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 4, xóm 5 (miền Xuân Châu) ra lớp; tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tàn tật, khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em lang thang, cơ nhỡ được đến trường học tập nhằm giữ vững và duy trì kết quả phổ cập giáo dục trên địa bàn xã Xuân Hồng.

2. Tổ chức tuyển sinh đúng quy định, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Thực hiện công khai Kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo rõ chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ TUYỂN SINH

**1. Đối tượng tuyển sinh:** Nhà trường tuyển sinh trẻ từ 18 tháng tuổi đến 5 tuổi (là trẻ sinh từ năm 2020 đến năm 2024 trong toàn xã).

**2. Thời gian tuyển sinh:** trong năm học 2025-2026, tuyển sinh tất cả những trẻ lần đầu đi học.

**3. Hồ sơ tuyển sinh:** Gồm đơn xin nhập học, sơ yếu lý lịch của trẻ (Hồ sơ theo quy định của nhà trường), giấy khai sinh bản sao có dấu đỏ và bản phô tô thẻ Bảo hiểm y tế của trẻ.

**4. Địa điểm tuyển sinh:** Tại trường mầm non xã Xuân Hồng B.

**5. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể:**

\* Số liệu điều tra phổ cập giáo dục tính đến tháng 11 năm 2025:

Năm sinh	2020	2021	2022	2023	2024
Độ tuổi	5 tuổi	4 tuổi	3 tuổi	2 tuổi	1 tuổi
Số lượng	78	59	42	55	52

\* Chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường năm học 2025 - 2026:

Lớp Nhà trẻ			Lớp Mẫu giáo								
Chỉ tiêu giao	Đã học NH 24-25	Tuyển mới HS	3 tuổi			4 tuổi			5 tuổi		
			Chỉ tiêu giao	Đã học NH 24-25	Tuyển mới HS	Chỉ tiêu giao	Đã học NH 24-25	Tuyển mới HS	Chỉ tiêu giao	Đã học NH 24-25	Tuyển mới HS
61	19	42	39	26	13	59	49	10	78	69	9
1. Tổng số HS đã đến trường năm học 2024-2025: 163 2. Tổng HS Nhà trẻ tuyển mới: 42 3. Tổng HS Mẫu giáo tuyển mới: 32 4. Tổng HS toàn trường (1+2+3): 237											

### III. QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC TUYỂN SINH

#### 1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh và công khai Kế hoạch tuyển sinh

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng, Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch Hội đồng, các ủy viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền tới nhân dân, cha mẹ học sinh về công tác tuyển sinh, đặc biệt là phương án chia lớp, xếp lớp, phân công giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2025-2026; niêm yết công khai Kế hoạch tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh tại bảng tin nhà trường và hệ thống Đài phát thanh xã miền Xuân Thượng, miền Xuân Châu.

#### 2. Tổ chức tuyển sinh:

2.1. Nhà trường yêu cầu các bộ phận tuyển sinh thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình và các quy định về công tác tuyển sinh.

2.2. Giáo viên, bộ phận tuyển sinh:

- Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ

sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày tháng sinh...

- Giáo viên tiếp nhận hồ sơ học sinh tạm trú phải ghi vào mặt sau của giấy khai sinh: “đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh”, sau đó ký và ghi rõ họ tên.

2.3. Hồ sơ tuyển sinh: Đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh lưu trữ đầy đủ hồ sơ và kiểm tra công tác tuyển sinh:

- Văn bản hướng dẫn tuyển sinh;
- Quyết định thành lập HĐ tuyển sinh;
- Kế hoạch tuyển sinh;
- Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh;
- Biên bản tổng kết công tác tuyển sinh;
- Danh sách học sinh được tuyển mới.

#### **IV. CHIA LỚP, XẾP LỚP VÀ PHÂN CÔNG GV CHỦ NHIỆM**

##### **1. Việc chia lớp và xếp lớp**

###### **1.1. Nguyên tắc**

Việc chia lớp, xếp lớp đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, công khai và minh bạch, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; đồng đều về số lượng, giới tính, điều kiện, hoàn cảnh của học sinh giữa các lớp sao cho phù hợp, đảm bảo theo quy định và không tổ chức lớp chọn.

###### **1.2. Phương án chia lớp và xếp lớp**

Căn cứ số liệu điều tra phổ cập giáo dục, thống kê số lượng trẻ trong độ tuổi, nhà trường dự kiến phương án xếp lớp năm học 2025-2026 như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên lớp</b>	<b>Họ, tên GVCN</b>	<b>Năm sinh của trẻ</b>
1	5TA1	Lương Thị Kim Huế	2020
2	5TA2	Lã Thị Bình	2020
3	5TA3	Phạm Thị Hồng Thắm	2020
4	4TB1	Nguyễn Thị Tình	2021
5	4TB2	Phạm Hoa Mai	2021
6	4TB3	Vũ Thị Thủy	2021
7	4TB4	Lê Thị Hoàn	2021
8	3TC1	Vũ Thị Nhung	2022

9	3TC2	Lê Thị Hoãn	2022
10	3TC3	Nguyễn Thị Ngân	2022
11	NTD1	Nguyễn Thị Huyền Trang	2023
12	NTD2	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	2023
13	NTD3	Nguyễn Thị Tươi	2023
14	NTE1	Phạm Thị Hồi	2024
15	NTE2	Nguyễn Thị Hoan	2024

\* **Phương án:** Số đăng kí học tại trường sẽ chia thành 15 lớp (5TA1, 5TA2, 5TA3, 4TB1, 4TB2, 4TB3, 4TB4, 3TC1, 3TC2, 3TC3, NTD1, NTD2, NTD3, NTE1, NTE2) căn cứ theo định biên từng độ tuổi như sau:

STT	Tên lớp	HS/lớp	Ghi chú
1	5TA1	27 trẻ/lớp	
2	5TA2	26 trẻ/lớp	
3	5TA3	25 trẻ/lớp	
4	4TB1	12 trẻ/lớp	
5	4TB2	11 trẻ/lớp	
6	4TB3	18 trẻ/lớp	
7	4TB4	18 trẻ/lớp	
8	3TC1	16 trẻ/lớp	
9	3TC2	13 trẻ/lớp	
10	3TC3	13 trẻ/lớp	
11	NTD1	15 trẻ/lớp	
12	NTD2	13 trẻ/lớp	
13	NTD3	13 trẻ/lớp	
14	NTE1	10 trẻ/lớp	
15	NTE2	10 trẻ/lớp	

## 2. Một số trường hợp đặc biệt:

- *Trường hợp học sinh là trẻ khuyết tật:* Hiệu trưởng chịu trách nhiệm việc xếp lớp để đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho học sinh.

